

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ**Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong
thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ**

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định nội dung, trình tự, thủ tục triển khai Chương trình giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ (sau đây gọi tắt là “Chương trình giám sát”) trên cơ sở đề nghị của địa phương; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan trong Chương trình giám sát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở thu hoạch, thu mua, làm sạch, nuôi lưu, sơ chế, chế biến nhuyễn thể hai mảnh vỏ, các cơ quan kiểm tra, cơ quan kiểm soát và cơ sở kiểm nghiệm tham gia Chương trình giám sát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhuyễn thể hai mảnh vỏ (sau đây viết tắt là “NT2MV”): Là các loài nhuyễn thể thuộc lớp mang tấm ăn qua lọc, được mở rộng bao gồm cả các loài ruột khoang, da gai, chân bụng biển.

2. Vùng thu hoạch: Là vùng biển, cửa sông hoặc đầm phá có NT2MV được nuôi hoặc phân bố tự nhiên, được thu hoạch để sử dụng làm thực phẩm.

3. Nuôi lưu: Là hoạt động lưu giữ NT2MV tại vùng nuôi lưu trong thời gian cần thiết để làm giảm ô nhiễm đến mức phù hợp cho việc sử dụng trực tiếp làm thực phẩm.

4. Vùng nuôi lưu: Là vùng biển, cửa sông hoặc vùng đầm phá có ranh giới rõ ràng và được đánh dấu bằng phao hoặc các vật thể cố định khác, được sử dụng để làm sạch tự nhiên đối với NT2MV.

5. Cơ sở làm sạch NT2MV: Là nơi có các bể chứa nước biển sạch để lưu giữ NT2MV sống trong thời gian cần thiết để làm giảm ô nhiễm đến mức phù hợp cho việc sử dụng trực tiếp làm thực phẩm.

6. Cơ sở thu hoạch NT2MV: Là nơi có hoạt động khai thác hoặc thu hoạch NT2MV để đưa ra thị trường tiêu thụ.

7. Cơ sở thu mua NT2MV: Là nơi có hoạt động thu gom, bảo quản và vận chuyển NT2MV sống từ vùng thu hoạch tới nơi tiêu thụ hoặc cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV.

8. Cơ sở sơ chế, chế biến NT2MV: Là nơi thực hiện một hoặc nhiều hoạt động như bóc vỏ, tách bỏ nội tạng, gia nhiệt, xông khói, nấu chín, làm khô, ướp muối, tẩm gia vị, cấp đông, đóng gói, bảo quản NT2MV.

9. Cơ sở nuôi lưu NT2MV: Là nơi thực hiện hoạt động nuôi lưu NT2MV trong vùng nuôi lưu.

10. Độc tố sinh học: Là các chất độc tích lũy bởi NT2MV do ăn tảo có chứa độc tố.

Điều 4. Nguyên tắc, nội dung, căn cứ triển khai Chương trình giám sát

1. Nguyên tắc triển khai Chương trình giám sát:

Chương trình giám sát được triển khai ở các vùng thu hoạch đáp ứng các điều kiện sau:

a) Vùng thu hoạch có các tổ chức (tổ, đội, hợp tác xã) hoặc cá nhân bảo đảm hoạt động thu hoạch NT2MV tuân thủ theo quy định tại Thông tư này;

b) Vùng thu hoạch nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng hoặc khai thác nguồn lợi thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương.

2. Nội dung Chương trình giám sát:

- a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giám sát;
- b) Tổ chức thực hiện Chương trình giám sát, bao gồm: Lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu, thông báo chế độ thu hoạch và xử lý sau thu hoạch, kiểm soát thu hoạch, cấp giấy chứng nhận xuất xứ hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch, xử lý các trường hợp cảnh báo, phân loại vùng thu hoạch, kiểm soát NT2MV ngoài vùng được phân loại;
- c) Thăm tra việc thực hiện Chương trình giám sát.

3. Căn cứ triển khai Chương trình giám sát: Là các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản của Việt Nam. Đối với NT2MV xuất khẩu, ngoài việc đáp ứng nội dung quy định của Việt Nam còn phải đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Điều 5. Cơ quan kiểm tra, Cơ quan kiểm soát

1. Cơ quan kiểm tra: Là Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc), chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình giám sát.

2. Cơ quan kiểm soát: Là Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản hoặc cơ quan được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý chất lượng thực phẩm thủy sản nếu địa phương chưa thành lập Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động lấy mẫu NT2MV và kiểm soát thu hoạch NT2MV tại địa phương.

Điều 6. Yêu cầu đối với các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình giám sát

1. Người lấy mẫu, người kiểm soát thu hoạch và cán bộ của Cơ quan kiểm tra, Cơ quan kiểm soát tham gia Chương trình giám sát phải được tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch NT2MV do Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức để bảo đảm đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ sở kiểm nghiệm tham gia Chương trình giám sát phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Được cơ quan có thẩm quyền chỉ định theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

b) Đáp ứng yêu cầu về phương pháp kiểm nghiệm tham chiếu tương ứng với các chỉ tiêu kiểm nghiệm (nếu có) theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cơ sở làm sạch, cơ sở nuôi lưu NT2MV phải đáp ứng quy định về điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Kinh phí triển khai Chương trình giám sát

Kinh phí hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Cơ quan kiểm tra, Cơ quan kiểm soát thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Chương II

KHẢO SÁT VÙNG THU HOẠCH, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT

Điều 8. Khảo sát đưa vùng thu hoạch vào Chương trình giám sát

1. Nội dung khảo sát:

a) Thăm tra, thu thập thông tin, số liệu liên quan về đặc điểm sinh học, mùa vụ, diện tích, sản lượng, hình thức nuôi hoặc khai thác, phân bố của các loài NT2MV; tác động của các yếu tố khí tượng thủy văn, địa lý, địa chất ảnh hưởng đến vùng thu hoạch;

b) Khảo sát thực tế nhằm xác định, đánh giá các nguồn ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến vùng thu hoạch (bao gồm: Khu sản xuất công nghiệp, vùng canh tác nông nghiệp, trang trại chăn nuôi hoặc nuôi trồng thủy sản, tàu thuyền và khu dân cư,...);

c) Khoanh vùng thu hoạch;

d) Lấy mẫu NT2MV, mẫu nước để kiểm nghiệm, xác định điểm lấy mẫu đại diện;

đ) Lập bản đồ vùng thu hoạch.

2. Tổ chức khảo sát:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương có đề xuất bằng văn bản về việc triển khai Chương trình giám sát theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan kiểm tra xem xét, lập kế hoạch khảo sát thực tế vùng thu hoạch và thông báo kế hoạch khảo sát bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương;

c) Cơ quan kiểm tra chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương tổ chức khảo sát theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khảo sát, Cơ quan kiểm tra tiến hành xử lý số liệu, thu thập bổ sung thông tin (nếu cần thiết) và lập báo cáo kết quả khảo sát theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Xử lý kết quả khảo sát:

Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, Cơ quan kiểm tra gửi văn bản thông báo kết quả khảo sát đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương. Cơ quan kiểm tra sẽ đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa vùng thu hoạch vào Chương trình giám sát chính thức và phê duyệt dự trù kinh phí để triển khai hoạt động tập huấn cho Cơ quan kiểm soát nếu kết quả khảo sát đáp ứng yêu cầu.

Điều 9. Khảo sát vùng thu hoạch đã được phân loại

1. Khảo sát lại định kỳ

a) Định kỳ 06 (sáu) năm 01 (một) lần, Cơ quan kiểm tra tổ chức khảo sát lại vùng thu hoạch;

b) Nội dung, yêu cầu khảo sát: Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khảo sát, Cơ quan kiểm tra tổ chức đánh giá kết quả khảo sát và xem xét điều chỉnh Chương trình giám sát đối với vùng thu hoạch trong trường hợp cần thiết. Trường hợp điều chỉnh Chương trình giám sát, Cơ quan kiểm tra phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan kiểm soát về các nội dung điều chỉnh.

2. Khảo sát vùng thu hoạch khi kết quả kiểm nghiệm chỉ tiêu *E. coli* trong mẫu giám sát định kỳ > 46.000 MPN/100g thịt NT2MV, tăng đột biến hoặc có sự kiện bất thường (phát sinh nguồn ô nhiễm, NT2MV chết hàng loạt,...).

Điều 10. Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát hàng năm

1. Vào đầu quý IV hàng năm, Cơ quan kiểm soát tổ chức thu thập thông tin, số liệu về vùng thu hoạch để xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch lấy mẫu giám sát cho phù hợp với thực tế, bao gồm:

a) Cập nhật diện tích vùng thu hoạch và đối tượng NT2MV cần kiểm soát để đề xuất với Cơ quan kiểm tra điều chỉnh kế hoạch lấy mẫu giám sát (nếu có thay đổi);

b) Lập kế hoạch lấy mẫu giám sát; dự trù kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước gửi Cơ quan kiểm tra trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

2. Sau khi tiếp nhận kế hoạch của các Cơ quan kiểm soát, Cơ quan kiểm tra thực hiện thẩm tra, điều chỉnh kế hoạch theo quy định tại Điều 11 Thông tư này (nếu có), tổng hợp kế hoạch lấy mẫu và dự trù kinh phí trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt.